TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2024/HS - ST
Ngày: 25/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Xuyến.
2. Ông Thái Quang Định.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 25/11/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST – HS ngày 04/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST – HS ngày 14/10/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/QĐHPT – ST ngày 29/10/2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Thị Thúy Th** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 04/6/1983, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn Vĩnh T, xã Hồng Thái Đ, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chồng tên Trần Trung H (đã ly hôn); có hai con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: tổ 2, khu Liên P, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa, có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992.

Địa chỉ: tổ 17, khu Bí G, phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Chị Dương Thị Thanh H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ 5, khu 9, phường Vàng D, thành phố Uông Bí,tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Chị Vũ Thị Ưng, sinh năm 1975.

Địa chỉ: tổ 5, khu 8, phường Vàng D, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thanh Tùng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.
- Anh Nguyễn Anh Đức, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1971, trú tại khu Liên P, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh) là chủ cơ sở kinh doanh cầm đồ Hoàng Hùng tại phường Phương Đ, thành phố Uông Bí. Ngày 24/9/2022, Nguyễn Thị Thúy Th có vay của anh H số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* với lãi suất là 3.000đ *(Ba nghìn đồng)*/1 triệu/ngày.

Sau đó anh H có thoả Thận Thê Th làm việc cho mình với nội dung. Th đứng tên nhận là người cho khách vay tiền, ghi tên khách hàng vay cùng số tiền vào quyển sổ hợp đồng vay tiền do anh H cung cấp, rồi báo lại để anh H chuyển tiền cho khách vay, thì anh H sẽ không Th tiền lãi đối với khoản tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* Th đã vay trước đó, Th đồng ý. Anh H quy định các khoản Th đứng tên cho khách vay đều phải tính lãi 3.000đ *(Ba nghìn đồng)*/1 triệu/ngày.

Do đang khó khăn về kinh tế, Th nảy sinh ý định sẽ ghi khống tên một số khách hàng vay tiền cùng số tiền vay, sau đó thông báo cho anh H chuyển tiền cho mình nhằm chiếm đoạt tiền của anh H. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022, với cách thức trên, Th đã nhiều lần báo khống cho anh H, làm anh H tưởng thật nên đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho Th (mỗi lần anh H chuyển tiền cho Th các số tiền khác nhau từ 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* đến 27.000.000đ *(Hai mươi bảy triệu đồng)* với tổng số tiền là 214.000.000đ *(Hai trăm mười bốn triệu đồng)* để Th cho khách vay. Trong số tiền trên, Th đã ghi vào sổ nhiều hợp đồng vay tiền, tuy nhiên chỉ có 03 người Th cho vay tiền thật gồm: chị Vũ Thị Nh (sinh năm 1992, trú tại tổ 17, khu Bí G, phường Yên Th, thành phố Uông Bí); chị Dương Thị Thanh H (sinh năm 1983, trú tại tổ 5, khu 9, phường Vàng D, thành phố Uông Bí) và

chị Vũ Thị Ư (sinh năm 1975, trú tại tổ 5, khu 8, phường Vàng D, thành phố Uông Bí) với tổng số tiền cho vay là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*, Th đã chuyển tiền cho người vay bằng hình thức chuyển khoản và đưa tiền mặt. Số tiền còn lại 184.000.000đ *(Một trăm tám mươi tư nghìn đồng)*, Th đều ghi khống nhiều hợp đồng tên, địa chỉ khách hàng không có thật hoặc những người có tên, địa chỉ thật nhưng họ không vay tiền, với các số tiền vay khác nhau, như các chị: Nguyễn Thị Tuyền, sinh năm 1983, trú tại 2, khu Bí Trung 2, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí, vay 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*; chị Cao Thị Hải Y, sinh năm 1995, trú tại tổ 40A, khu 11, phường Quang Tr, thành phố Uông Bí, vay 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* và chị Dương Thị Nhuận, sinh năm 1989, trú tại thôn 8, xã Sông K, thị xã Quảng Yên, vay 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*. Sau đó Th tự ký giả tên khách vào mục khách hàng vay để chiếm đoạt tiền của anh H. Để tránh bị phát hiện, một vài tháng đầu Th vẫn chuyển 03 lần tiền lãi đầy đủ đối với 03 khoản vay thật của chị Nhung, chị H và chị Ư cho anh H, với tổng số tiền 8.600.000đ *(Tám triệu, sáu trăm nghìn đồng)*.

Tuy nhiên qua theo dõi, anh H không thấy Th chuyển tiền lãi đối với các khoản hợp đồng vay tiền khác Th ghi trong sổ. Sau nhiều lần đến tìm nhưng không gặp được Th, đến khoảng tháng 03/2023, anh H tới nhà tìm gặp được Th thì Th đã giao nộp quyển sổ hợp đồng cho vay và thừa nhận trong sổ có 03 người vay tiền thật, số còn lại Th đều ghi khống hợp đồng cho vay để chiếm đoạt tiền của anh H. Sau khi tìm hiểu, anh H đã gặp và trực tiếp Th của chị H, chị Ư 8.950.000đ *(Tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lãi (tổng cộng anh H đã Th 17.550.000đ *(Mười bảy triệu, năm trăm, năm mươi nghìn đồng)* tiền lãi, tổng thu lợi bất chính 10.667.000đ *(Mười triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*. Do bị anh H thúc ép đòi tiền nhiều lần, ngày 04/5/2023, Th trực tiếp đến nhà anh H tính toán số tiền Th đã chiếm đoạt và viết một tờ giấy biên nhận với nội dung Th đã chiếm đoạt của anh H tổng số tiền 184.000.000đ *(Một trăm tám mươi tư triệu đồng)* và hẹn 02 tháng sau Th sẽ trả đủ (sự việc có các anh: Vũ Thế Cường, sinh năm 1980, trú tại tổ 2, khu Bí Trung 2, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí; Nguyễn Thanh Tùng sinh năm 1986 và Nguyễn Anh Đức sinh năm 1980, cùng trú tại thôn Thượng Thông, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều chứng kiến và cùng ký xác nhận vào giấy biên nhận). Quá hẹn không thấy Th trả tiền, ngày 13/3/2024 anh H mang sổ sách, giấy tờ liên quan đến Công an trình báo.

Tại bản kết luận giám định số: 541/KL-KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng kỹ Thật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chữ viết (trừ các chữ viết ở ô màu đỏ) trong 01 tờ giấy viết tay có chữ viết, chữ ký mang tên "Ng Thị Th" đề ngày 4/5/2023 (ký hiệu A01) và các chữ viết trong 01 quyển sổ bìa màu hồng, ngoài bìa ghi chữ "Th" (ký hiệu từ A02 đến A15, A17, A18) so với chữ viết (trừ chữ viết trong ô màu đỏ) trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M01 đến M05 là do cùng một người viết ra. Chữ viết dưới mục "Khách hàng" ở ô màu đỏ trong các tài liệu cần

giám định (ký hiệu A02, A14) và chữ viết trong tài liệu cần giám định ký hiệu A16 so với chữ viết trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M01 đến M05 không phải do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thý Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại Bản cáo trạng số: 1864/CT – VKSUB, ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, căn cứ vào nhân thân người phạm tội với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Tuyên bị cáo Nguyễn Thị Thý Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thý Th từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra trước khi mở phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, có đơn xin xét xử vắng mặt và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu và đề nghị gì, xét thấy sự vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh của bị cáo: quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thúy Th khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022, tại cửa hàng kinh doanh cầm đồ Hoàng Hùng Thộc tổ 2, khu Liên Phương, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị Thý Th có hành vi gian dối ghi khống tên nhiều khách hàng vay và số tiền vay trong quyển sổ hợp đồng vay tiền do anh Nguyễn Văn H làm chủ cung cấp, làm anh H tưởng thật đã chuyển số tiền 184.000.000đ *(Một trăm tám mươi tư triệu đồng)* cho Th, sau đó Th chiếm đoạt ăn tiêu hết.

Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó Bản cáo trạng số: 1864/CT – VKSUB, ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính: bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức và điều khiển hành vi việc làm của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đưa ra thông tin giả, không đúng sự thật, hình thức gian dối ghi khống tên nhiều khách hàng vay và số tiền vay trong quyển sổ hợp đồng vay tiền do anh Nguyễn Văn H làm chủ cấp làm cho bị hại tin đó là sự thật và đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho Th (Mỗi lần anh H chuyển tiền cho Th các số tiền khác nhau từ 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* đến 27.000.000đ *(Hai mươi bảy triệu đồng)* với tổng số tiền là 214.000.000đ *(Hai trăm mười bốn triệu đồng)* để Th cho khách vay. Sau khi nhận được số tiền trên chỉ có ba người Th cho vay tiền thật với tổng số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*, còn lại số tiền 184.000.000đ *(Một trăm tám mươi tư triệu đồng)* Th chiếm đoạt chi tiêu cá nhân hết. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự và đời sống của nhân dân, vì vậy cần xử phạt mức án nghiêm minh để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

- *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo bồi thường lại cho bị hại số tiền 184.000.000đ *(Một trăm tám mươi tư triệu đồng)* và được bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xử xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án. Nhưng dù có giảm nhẹ đến đâu đi chăng nữa, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thý Th từ từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đối với bị cáo mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng sung ngân sách Nhà nước, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được nhận bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập và giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: các giấy tờ ghi giao dịch hợp đồng vay nhận nợ được cơ quan điều tra Th thập hiện tại đang lưu hồ sơ vụ án.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: đối với anh Nguyễn Văn H có hành vi "Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; vay tiền không cầm cố tài sản với lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự", nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, đã bị Uỷ ban nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt vi phạm hành chính. Anh H đã thi hành xong quyết định và nộp lại số tiền Th lợi bất chính. Nguyễn Thị Thúy Th giúp sức anh H thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, chưa đủ xử lý hình sự và đã hết thời hiệu xử lý hành chính nên không đề cập.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên: **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Thúy Th phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thúy Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy Th phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án, quyết định của tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh.
- Viện KS ND tỉnh Quảng Ninh.
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Viện KSND TP Uông Bí.
- Cơ quan CSĐT CATP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- Bị cáo trong vụ án.
- Bị hại.
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Cơ quan THAHSCA TP Uông Bí.
- Nhà tạm giữ CA TP Uông Bí.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bắc